

Bản án số: 61/2018/DS-ST

Ngày: 07-6-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Xuyên;

Ông Trương Phước Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 355/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: 35 Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Bé T, chức vụ; Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh An Giang (theo Quyết định số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016).

Người được ủy quyền: Ông Phan Hữu P, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Chợ Mới – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang; (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 275/QĐ-BIDV-AG ngày 24/10/2017); (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp H, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1962; (vắng mặt).

- Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1960; (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp H, xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/10/2017 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/8/2015, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng Giao dịch Chợ Mới và bà Nguyễn Thị L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4916840/HĐTD về việc Ngân hàng cho bà L vay tiền với các nội dung cụ thể:

- Số tiền cho vay: 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.
- Dư nợ gốc hiện tại: 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.
- Thời hạn vay: 11 tháng, kể từ ngày 25/8/2015 đến hết ngày 25/7/2016.
- Lãi suất cho vay trong hạn: 9,2%/năm, lãi suất thay đổi theo thông báo của Ngân hàng.
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi vay được trả định kỳ hàng tháng.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi bò thịt.

Để đảm bảo khoản vay, bà Nguyễn Thị L đã thế chấp các tài sản gồm: quyền sở hữu nhà ở diện tích sàn 117,8m², diện tích xây dựng 117,8m², kết cấu khung, nền gỗ, tường xây gạch mái ngói, cấp 4c, số tầng 01 trệt, năm xây dựng 2005; quyền sở hữu nhà ở diện tích sàn 119,3 m², diện tích xây dựng 54,7 m², kết cấu khung bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic, tường xây gạch, mái ngói, cấp 3a, năm xây dựng 2005 gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 1.462,7 m², thửa đất số 137, tờ bản đồ số 26, trong đó, diện tích đất ở 300m², diện tích đất trồng cây lâu năm 1.162,7 m², tọa lạc tại ấp Hòa Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH10724 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 18/6/2014 cho ông Trần Văn Đ và vợ là bà Huỳnh Thị Đ.

Việc thế chấp được ông Đ và bà Đ ký kết theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4916840/HĐBĐ ngày 03/7/2014 ký giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới với bên thế chấp gồm ông Trần Văn Đ và vợ là bà Huỳnh Thị Đ.

Bà L đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi vay như đã cam kết theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 07/6/2018 số tiền cụ thể như sau:

- Tiền nợ gốc: 1.000.0000.000 (một tỷ) đồng.
- Tiền lãi trong hạn: 251.977.778 (hai trăm năm mươi một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng.
- Tiền lãi quá hạn: 87.092.444 (tám mươi bảy triệu không trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi bốn) đồng.

Ngân hàng đã dùng mọi biện pháp để đôn đốc bà L thanh toán nợ vay. Đồng thời yêu cầu bà L cam kết bán tài sản để trả nợ vay nhưng đến thời điểm hiện tại bà L vẫn chưa bán được tài sản và cũng chưa có biện pháp nào khác để thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng như đã cam kết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền vốn 1.000.000.000 (một tỷ) đồng và tổng số tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn và lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 07/6/2018 là 339.070.222 (ba trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4916840/HĐTD ngày 25/8/2015 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong; tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4916840/HĐBĐ ngày 03/7/2014 ký giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới với bên thế chấp gồm ông Trần Văn Đ và vợ là bà Huỳnh Thị Đ; bên được bảo đảm/bên vay là bà Nguyễn Thị L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Do bà L, ông Đ và bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện bà Nguyễn Thị L, bà L cư trú tại ấp H xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố Tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà L, ông Đ và bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4916840/HĐTD ngày 25/8/2015 và Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số

01/2014/4916840/HĐBĐ ngày 03/7/2014, xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và bà L, ông Đ và bà Đ có xác lập Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản. Theo đó, bà L có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 1.000.000.0000 (*một tỷ*) đồng để bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi bò thịt, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 9,2%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã giải ngân đủ số vốn vay cho bà L. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên phù hợp với quy định nên đây là hợp đồng hợp pháp. Theo trình bày của đại diện ngân hàng tại phiên tòa, đến nay bà L còn nợ tiền gốc 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng và tổng số tiền lãi 339.070.222 (*ba trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai mươi hai*) đồng. Như vậy, bà L đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã giao kết, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán tiền gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 474, 476 Bộ luật Dân sự 2005. Bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền gốc 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm 07/6/2018 là 339.070.222 (*ba trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai mươi hai*) đồng, tổng cộng vốn gốc và lãi 1.339.070.222 (*một tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai mươi hai*) đồng.

[2.2]. Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu bà L tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp pháp luật, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà L phải tiếp tục trả lãi từ ngày 08/6/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4916840/HĐTD ngày 25/8/2015 đối với số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[2.3]. Xét yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba của Ngân hàng nhận thấy:

Khoản vay của bà L được ông Đ, bà Đ bảo đảm bằng việc thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4916840/HĐBĐ ngày 03/7/2014 ký giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới với bên thế chấp gồm ông Trần Văn Đ và vợ là bà Huỳnh Thị Đ; bên được bảo đảm/bên vay là bà Nguyễn Thị L. Hợp đồng thế chấp được giao kết tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án cho bên được bảo đảm là bà Nguyễn Thị L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 721 Bộ luật Dân sự 2005 và Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

[3]. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện và được Tòa án chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà L vi phạm nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 474, 476, 318, 342, 343, 351, 715, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền vốn gốc 1.000.000.000 (một tỷ) đồng và tổng số tiền lãi tính đến ngày 07/6/2018 là 339.070.222 đồng (ba trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng; trong đó, tiền lãi trong hạn là 251.977.778 (hai trăm năm mươi một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng và tiền lãi quá hạn là 87.092.444 (tám mươi bảy triệu không trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi bốn) đồng. Tổng cộng 1.339.070.222 (một tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng.

Bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/4916840/HĐTD ngày 25/8/2015 trên số dư nợ chưa thanh toán kể từ ngày 08/6/2018 cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 01/2014/4916840/HĐBĐ ngày 03/7/2014 ký giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới với bên thế chấp gồm ông Trần Văn Đ và vợ là bà Huỳnh Thị Đ; bên được bảo đảm/bên vay là bà Nguyễn Thị L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 52.172.107 (năm mươi hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn một trăm lẻ bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.717.000 (hai mươi bốn triệu bảy trăm mười bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018835 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 24/11/2017.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà

có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong